TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HS-ST
Ngày: 29-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Đoàn Minh Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh năm: 1985, tại tỉnh A; nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã G, huyện Đ, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường E, thị xã X, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S bà Nguyễn Thị N; có chồng là anh Trần Đình L và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; hiện đang được tại ngoại - Có mặt.

Người bị hại: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Tổ 02, phường H, thị xã X, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị D trú tại tổ dân phố 3, phường E, thị xã X, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/7/2017, D một mình đi bộ từ phòng trọ đến cửa hàng bán rau của bà Hoàng Thị C tại khu vực chợ thị xã X, thuộc tổ dân phố 2, phường E, thị xã X, tỉnh Đắk Nông để mua rau. Trong khi mua, D thấy trên kệ để rau có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy bà C đang xếp rau

bên ngoài nên D lén lút rút 04 cọc tiền được buộc bằng dây thun trong túi nilon bỏ vào túi đựng rau mà D đã mua trước đó, rồi phủ rau lên che lại. D đem số tiền đã lấy của bà C về phòng trọ đếm được 5.000.000 đồng. Số tiền này D tiêu xài hết.

Ngoài lần trộm cắp nêu trên, cũng với thủ đoạn tương tự vào giữa tháng 7/2017 D đã trộm cắp của bà C số tiền 200.000 đồng, ngày 14/8/2017 trộm cắp 1.335.000 đồng. Những lần trộm cắp này số tiền đều dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 60 /CTr –VKS ngày 02 tháng 11 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Thị D đã tự nguyện bồi thường cho bà Hoàng Thị C số tiền 5.000.000 đồng; bà Chắc không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan và không bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/7/2017, Nguyễn Thị D đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Hoàng Thị C, D đã lén lút chiếm đoạt của bà C số tiền 5.000.000 đồng. Qúa trình điều tra D còn khai ra trước đó vào giữa tháng 7/2017, D đã trộm cắp của bà C số tiền 200.000 đồng. Ngày 14/8/2017, D trộm cắp của bà C số tiền 1.335.000 đồng.

Do vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng

hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tài sản của người khác là bất khả xâm phạm khi chưa được phép của chủ sở hữu. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức hành vi của mình trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân mà cố tình thực hiện. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền chiếm đoạt, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện tại bị cáo đang nuôi hai con nhỏ (01 con sinh năm 2013, 01 con nhỏ sinh ngày 22/5/2015). Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, mà không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội mà cho bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo đang cư trú và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại bà Hoàng Thị C đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xem xét giải quyết.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Thị D đã trộm cắp của bà Hoàng Thị C vào giữa tháng 7/2017 số tiền 200.000 đồng và ngày 14/8/2017 số tiền 1.335.000 đồng, đều dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xử lý hình sự đối với D là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyễn Thị D phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường E, thị xã X, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Thị D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TX. Gia Nghĩa;
- CCTHADS thị xã X;
- UBND phường E;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: H.sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quy